

Chỉ số TT	GT cuối tháng	T12%	12T%
Việt Nam			
VNI	1,784.5	5.5	40.9
VN30	2,030.6	5.5	51.0
VN Mid	2,217.2	-3.4	16.6
VN Small	1,476.0	-2.3	1.7
HNI	248.8	-4.3	9.4
HN30	538.1	-5.2	12.6
GT vốn hoá cuối tháng (tỷ USD)		T11/25	T12/25
HSX		293.5	315.8
HNX		17.1	16.3
UPCOM		48.3	47.6
Tổng cộng		358.8	379.7
Thanh khoản (triệu USD)		T11/25	T12/25
GTGD TB/ngày (bao gồm thoả thuận)			
HSX		864.4	899.0
HNX		66.7	52.4
UPCOM		30.3	30.5
Tổng cộng		961.4	982.0
KN mua ròng		T11/25	T12/25
HSX		-261.3	90.3
HNX		-2.2	-14.5
UPCOM		-49.1	-11.5
Tổng cộng		-312.6	64.3
Dự báo		2025	2026F
GDP thực (% YoY)		8.0	8.5
CPI (bq, % YoY)		3.3	3.5
Tăng trưởng tín dụng (%)		17.9	17.9
VN-Index		1,784.5	2,033.0
P/E (trượt 12T)		T11/25	T12/25
Việt Nam (VNI)		16.4	17.3
Thái Lan (SET)		13.0	13.5
Philippines (PCOMP)		10.1	10.1
Indonesia (JCI)		21.3	21.7

Nguồn: Bloomberg, HSX, HNX

Vũ Minh Đức

Phó Giám đốc

duc.vu@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.363

Hoàng Nam

Giám đốc

nam.hoang@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.124

Bước vào nhịp tăng trưởng mới

Cổ phiếu Vingroup dẫn dắt đà tăng của chỉ số: Tiếp nối đà tăng từ cuối tháng 11, chỉ số VNI đã vượt qua ngưỡng 1.700 điểm một cách dứt khoát và ghi nhận 9 phiên tăng điểm liên tiếp, đạt 1.754 điểm vào ngày 8/12 (+3,7% so với cuối tháng 11). Khi chỉ số tiến gần đến đỉnh cũ gần 1.770 điểm, hoạt động chốt lời gia tăng mạnh, dẫn đến đợt giảm 6,1% từ ngày 9 đến 15/12. Từ vùng giá thấp, lực cầu bắt đáy đã dần hồi phục và cùng với sự dẫn dắt của các cổ phiếu của Vingroup, VNI đã tăng 8,4% từ ngày 15 đến 31/12 và đóng cửa tháng ở mức 1.784 điểm (+5,5% MoM), mức đóng cửa theo tháng cao nhất từ trước đến nay. Nếu không tính đóng góp về điểm số của nhóm VIC, VHM, VRE và VPL, chỉ số VNI chỉ tăng 0,6% trong tháng 12.

Triển vọng thị trường tháng 1/2026

* Yếu tố hỗ trợ:

+ Môi trường kinh tế vĩ mô tiếp tục tạo hiệu ứng tích cực cho tâm lý thị trường, với sự lạc quan được hỗ trợ bởi các số liệu kinh tế vững chắc. Tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,0% - mức cao thứ hai kể từ năm 2011. Thêm vào đó, dữ liệu PMI tháng 12 năm 2026 cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ về sản lượng, đơn đặt hàng mới và niềm tin kinh doanh đạt mức cao nhất trong 21 tháng, cho thấy ngành sản xuất của Việt Nam có khả năng mở rộng trong những tháng tới.

+ Bất chấp những căng thẳng địa chính trị vẫn diễn ra cục bộ trên thế giới, thị trường chứng khoán Mỹ vẫn đang nằm trong một nhịp tăng trưởng mạnh khi mà chỉ số Dow Jones hay S&P500 liên tiếp thiết lập các mức đỉnh lịch sử mới.

* Yếu tố rủi ro:

+ Lãi suất qua đêm liên ngân hàng đã hạ nhiệt so với thời điểm cuối tháng 12 nhưng thanh khoản hệ thống vẫn còn tương đối eo hẹp, thể hiện ở lãi suất kỳ hạn 1 tuần vẫn giữ trên 8%.

*** Phân tích kỹ thuật:** VNI đã bứt phá qua ngưỡng kháng cự tâm lý 1.800 điểm trong những ngày đầu tháng 1 với độ rộng thị trường tương đối tốt. Sắc xanh không chỉ còn tập trung ở nhóm Vingroup mà lan tỏa sang nhiều nhóm ngành khác như Ngân hàng, Năng lượng, Bất động sản Khu công nghiệp hay Công nghệ.

Động thái này đã phát tín hiệu khá tin cậy cho một nhịp tăng trưởng trung hạn mới của VNI (từ 1-3 tháng), sau khi phá vỡ kênh đi ngang kéo dài suốt mấy tháng qua. Dự báo VNI sẽ tiếp tục chinh phục những mốc cao lịch sử mới với các kháng cự cần lưu ý trong tháng 1 là 1.870 điểm và 2.000 điểm.

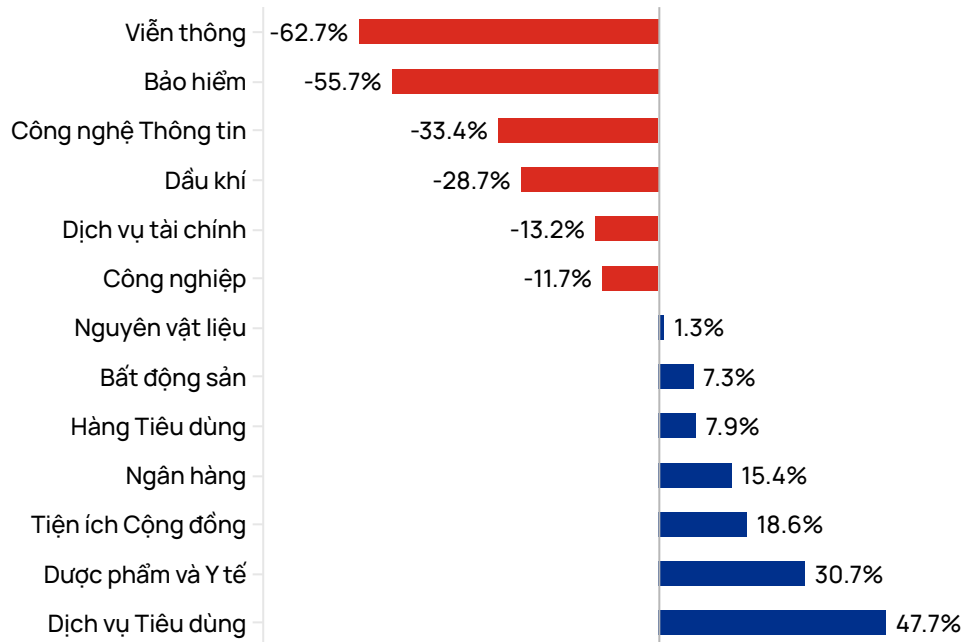
Cổ phiếu khuyến nghị:

* Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn lựa chọn theo Phân tích kỹ thuật: GVR, HDB (Hình 4, trang 4).

* Cổ phiếu mới cập nhật trong danh sách theo dõi của đội ngũ Phân tích cơ bản Vietcap: DPG, SAB. Các cổ phiếu này được lựa chọn từ các cổ phiếu đang được Phòng Phân tích Vietcap theo dõi, đánh giá có triển vọng tăng trưởng tốt trong trung và/hoặc dài hạn. (Hình 5, trang 4).

Quan điểm kỹ thuật

Hình 1: Biến động GTGDTB/ phiên theo ngành



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Hoạt động giao dịch đã phục hồi nhẹ trong tháng 12/2025: Sau khi đạt mức thấp nhất trong 5 tháng vào tháng 11, thanh khoản đã phục hồi nhẹ trong tháng 12. Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày (GTGDBQN) trên HSX và trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán đã tăng 4,0% và 2,1% so với tháng trước, lần lượt đạt 899 triệu USD và 982 triệu USD. Tính đến cả năm 2025, GTGDBQN trên cả ba sàn giao dịch đã tăng mạnh 39,5% lên 1,1 tỷ USD.

Tuy nhiên, biến động thanh khoản lại phân hóa mạnh giữa các nhóm ngành. Các ngành có sự gia tăng GTGDBQN đáng chú ý là Dịch vụ Tiêu dùng (+48%), Tiện ích (+19%), Ngân hàng (+15%) hay Hàng tiêu dùng (+8%). Ngược lại, nhóm ghi nhận sự sụt giảm thanh khoản bao gồm ngành Viễn thông (-63%), Bảo hiểm (-56%), Công nghệ (-33%) hay Dầu khí (-29%).

Hình 2: Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Phân tích kỹ thuật VNI trong tháng 1/2026. VNI xuất hiện một nhịp tăng giá mạnh từ ngày 26/12/2025 và kéo dài sang những ngày đầu năm mới, vượt qua mốc tâm lý 1.800 điểm và liên tiếp thiết lập những mức cao lịch sử mới. Độ rộng của thị trường được cải thiện đáng kể trong những ngày qua khi sắc xanh không chỉ bó hẹp ở nhóm cổ phiếu Vingroup và một số cổ phiếu Ngân hàng riêng lẻ mà còn lan sang các cổ phiếu ngành Năng lượng, Bất động sản Khu công nghiệp hay Công nghệ.

Với việc vượt mốc 1.800 điểm tương đối thuyết phục, VNI đã bút lên phía trên kênh dao động kéo dài suốt Q4/2025 để phát tín hiệu cho một nhịp tăng trưởng trung hạn mới (từ 1 đến 3 tháng tới).

+ Kịch bản cơ sở (xác suất 80%): Chúng tôi dự báo VNI có thể tiếp tục thiết lập những mức cao mới trong tháng 1 với các ngưỡng kháng cự đáng chú ý là vùng **1.870 điểm** và **2.000 điểm**. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất cho kịch bản tăng trưởng này là đường MA5 tại 1.820 điểm trong khi ngưỡng hỗ trợ quan trọng của xu hướng là đường MA20 ngày, hiện nằm tại 1.755 điểm.

+ Kịch bản tiêu cực (xác suất 20%): Kịch bản dự phòng để xây dựng chiến lược dừng lỗ cho các vị thế mua là khi VNI bất ngờ đảo chiều giảm mạnh và vi phạm ngưỡng hỗ trợ tại 1.755 điểm. Khi đó, nhiều khả năng chỉ số sẽ quay trở lại kênh đi ngang đã thiết lập trong Q4/2025 với hỗ trợ phía dưới là vùng quanh 1.600 điểm.

Hình 3: Đồ thị định giá VN-Index theo P/E trượt

P/E trượt của VNI

— P/E trượt của VNI — Mean — +1 SD - - +2 SD — -1 SD - - -2 SD



P/E phi tài chính của VNI

— P/E phi tài chính của VNI — Mean — +1 SD - - +2 SD — -1 SD - - -2 SD



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Cổ phiếu khuyến nghị

Hình 4: Danh mục cổ phiếu được lựa chọn theo PTKT

GVR: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần

Giá mua	29,000
Giá mục tiêu	32,000
Giá dừng lỗ	28,000

Quan điểm kỹ thuật

- Tăng với dòng tiền mạnh 2 phiên gần đây, vượt lên phía trên đường MA200 để quay trở lại khu vực thị trường tăng giá
- Ngưỡng kháng cự mạnh của GVR là vùng đỉnh tháng 8/2025, quanh 32.000 đ/cp

HDB: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh

Giá mua	28,500
Giá mục tiêu	32,000
Giá dừng lỗ	27,800

Quan điểm kỹ thuật

- Đang nằm trong xu hướng tăng giá mạnh, cả ngắn và trung hạn, tương đồng với diễn biến của VN-Index
- HDB có ngưỡng hỗ trợ MA10 tại 28.000 đ/cp và ngưỡng kháng cự Fibonacci dự phóng tại 32.000 đ/cp.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu dài hạn được lựa chọn bởi đội ngũ PTCB của Vietcap

DPG: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương

Ngành	Xây dựng và Vật liệu
Vốn hoá	3,780 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	0.6 triệu cp
Giá hiện tại	37,500
Giá mục tiêu	48,700
% Tăng trưởng	47.2%

Luận điểm đầu tư

- Điều chỉnh giảm 12% giá mục tiêu cho DPG xuống 48.700 đồng/cổ phiếu nhưng vẫn duy trì khuyến nghị MUA. Giá mục tiêu thấp hơn của chúng tôi là do (1) áp dụng mức chiết khấu tập đoàn 10% và (2) số lượng cổ phiếu tăng 18%.
- Nâng tổng dự báo LNST giai đoạn dự báo thêm 12%, với mức thay đổi lần lượt là +0%/+1%/+2%/+108%/+20%/+10% cho dự báo các năm 2025/26/27/28/29/30.
- Dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS năm 2026 sẽ tăng 2,3 lần YoY, chủ yếu do (1) dự kiến bàn giao 40% số sản phẩm tại dự án Casamia Balanca trong năm 2026 và (2) ghi nhận doanh thu xây lắp từ giá trị hợp đồng ký kết lớn trong năm 2025.
- Định giá hấp dẫn với P/E dự phóng các năm 2025/26/27 lần lượt là 11,0 lần/5,7 lần/4,6 lần.

SAB: Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn

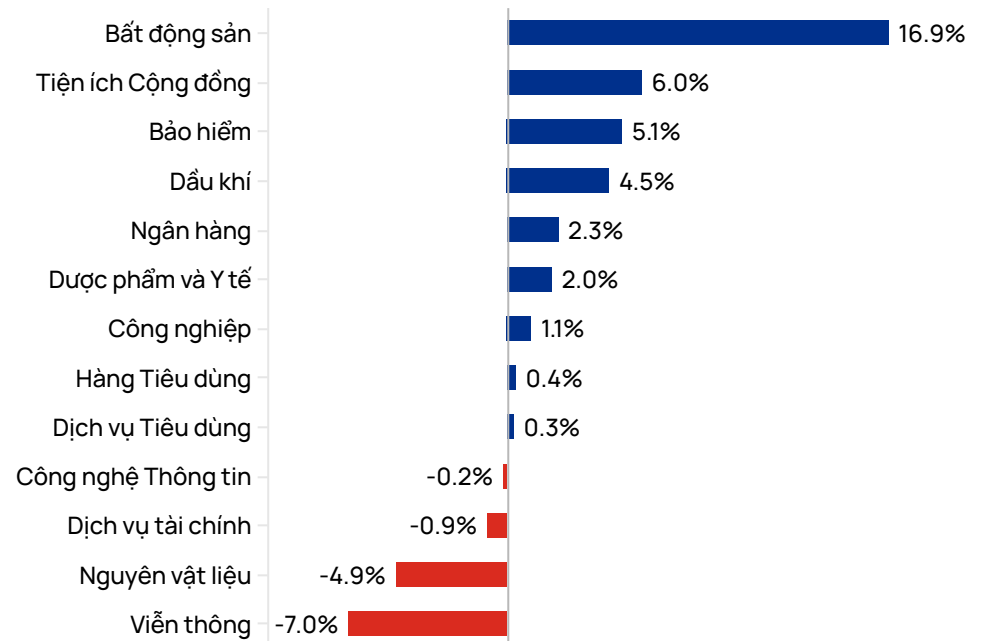
Ngành	Thực phẩm và đồ uống
Vốn hoá	62,846 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	1.5 triệu cp
Giá hiện tại	49,000
Giá mục tiêu	59,000
% Tăng trưởng	18.4%

Luận điểm đầu tư

- Dự báo tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) EPS đạt 3,1% trong giai đoạn 2024–29, được củng cố bởi CAGR sản lượng bia khiêm tốn 2,1%, phản ánh sự chậm lại trong trung hạn do lộ trình tăng thuế tiêu thụ đặc biệt bắt đầu từ năm 2027.
- Kỳ vọng LNST sau lợi ích CĐTTS năm 2025 tăng 6% YoY, nhờ khoản lãi bất thường từ việc hợp nhất Sabibeco và biên lợi nhuận gộp mangan bia tăng 4,5 điểm % YoY.
- Dự phóng năm 2026 sản lượng tăng 5% YoY nhưng biên lợi nhuận gộp mangan bia giảm 0,5 điểm % YoY.
- SAB là cổ phiếu phòng thủ hấp dẫn nhờ vị thế tài chính vững chắc và dòng tiền dồi dào với mức cổ tức tiền mặt 5.000 đồng/cổ phiếu (lợi suất 10%) mỗi năm trong giai đoạn 2025–29F.

Thống kê thị trường tháng 12

Hình 6: Biến động giá cổ phiếu theo nhóm trong tháng 12/2025



Nguồn: HSX, HNX, FiinPro, Vietcap

Lưu ý: Phân loại ngành của ICB

GAS được xếp vào nhóm Tiện ích thay vì Dầu khí GAS là công ty phân phối khí.

* Dịch vụ Tài chính không bao gồm ngân hàng, bảo hiểm và bất động sản.

Hình 7: Các mã tăng mạnh nhất trong tháng 12/2025

Mã	Sàn	Vốn hoá (triệu USD)	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)					
VIC Bất động sản	HSX	49,635	15.72%	169,600	30%
GEE Công nghiệp	HSX	3,412	1.08%	245,500	25%
NNC Công nghiệp	HSX	55	0.02%	66,300	23%
VHM Bất động sản	HSX	19,343	6.13%	124,000	21%
HDB Ngân hàng	HSX	5,646	1.79%	29,700	20%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)					
GMA Hàng Tiêu dùng	HNX	43	0.27%	57,000	80%
HLD Bất động sản	HNX	48	0.30%	23,100	27%
VIT Công nghiệp	HNX	46	0.28%	24,000	26%
PVB Dầu khí	HNX	29	0.18%	35,800	25%
PGS Tiện ích Cộng đồng	HNX	100	0.62%	52,900	13%

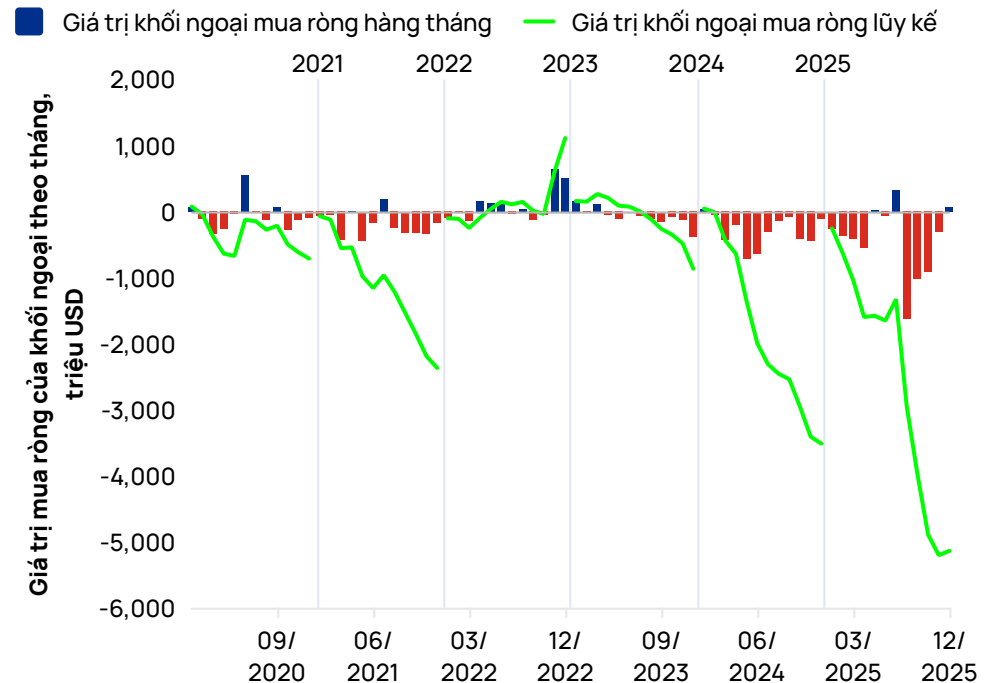
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 8: Các mã giảm mạnh nhất trong tháng 12/2025

Mã	Sàn	Vốn hoá (triệu)	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)					
DGC Nguyên vật liệu	HSX	988	0.31%	68,500	-24%
CII Công nghiệp	HSX	496	0.16%	20,900	-22%
DIG Bất động sản	HSX	507	0.16%	16,750	-19%
LGC Công nghiệp	HSX	420	0.13%	52,100	-19%
HDC Bất động sản	HSX	172	0.05%	22,700	-17%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)					
KSV Nguyên vật liệu	HNX	750	4.61%	98,800	-26%
CEO Bất động sản	HNX	455	2.79%	21,100	-18%
DL1 Công nghiệp	HNX	34	0.21%	5,000	-17%
TFC Hàng Tiêu dùng	HNX	33	0.20%	51,700	-11%
C69 Công nghiệp	HNX	30	0.18%	12,600	-11%

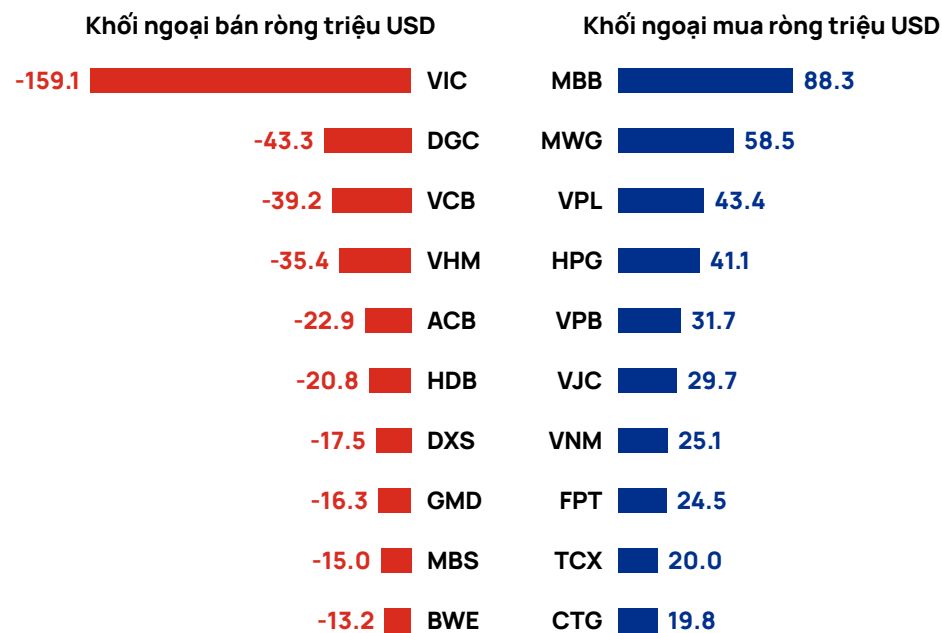
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 9: Giá trị mua ròng của khối ngoại theo tháng, triệu USD



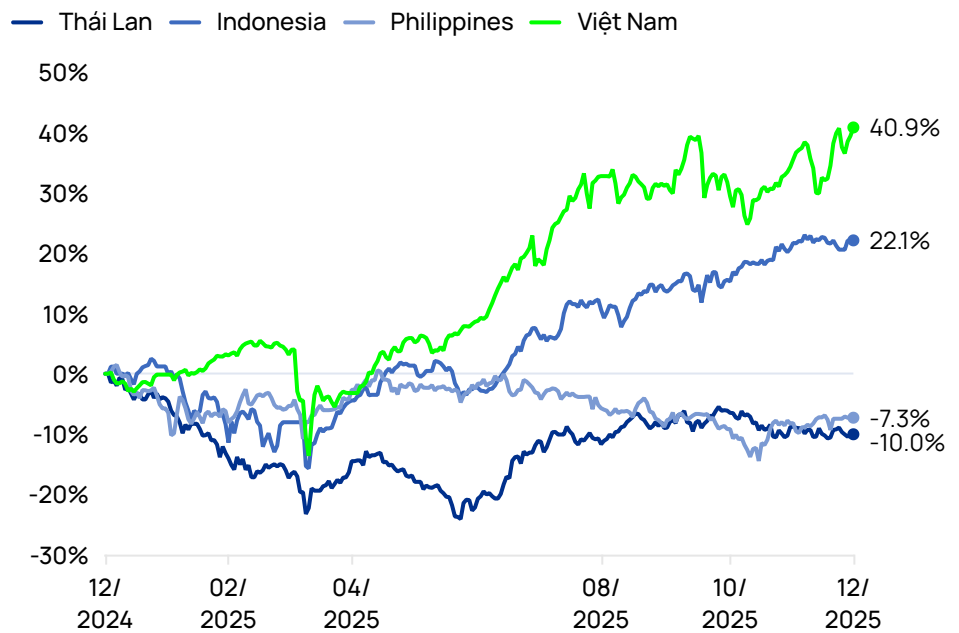
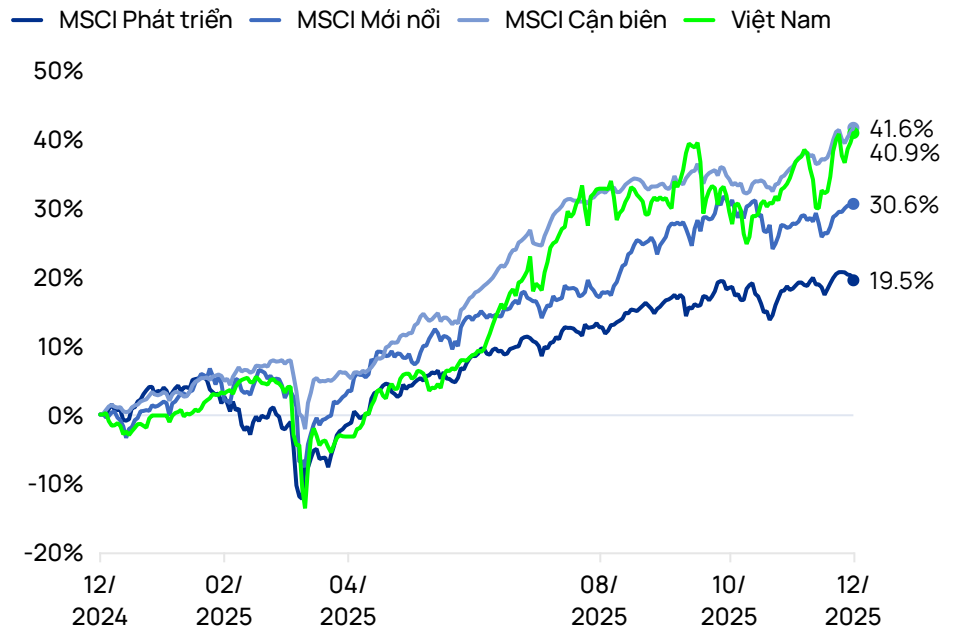
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 10: Các mã khối ngoại mua ròng và bán ròng mạnh nhất trong tháng 12/2025



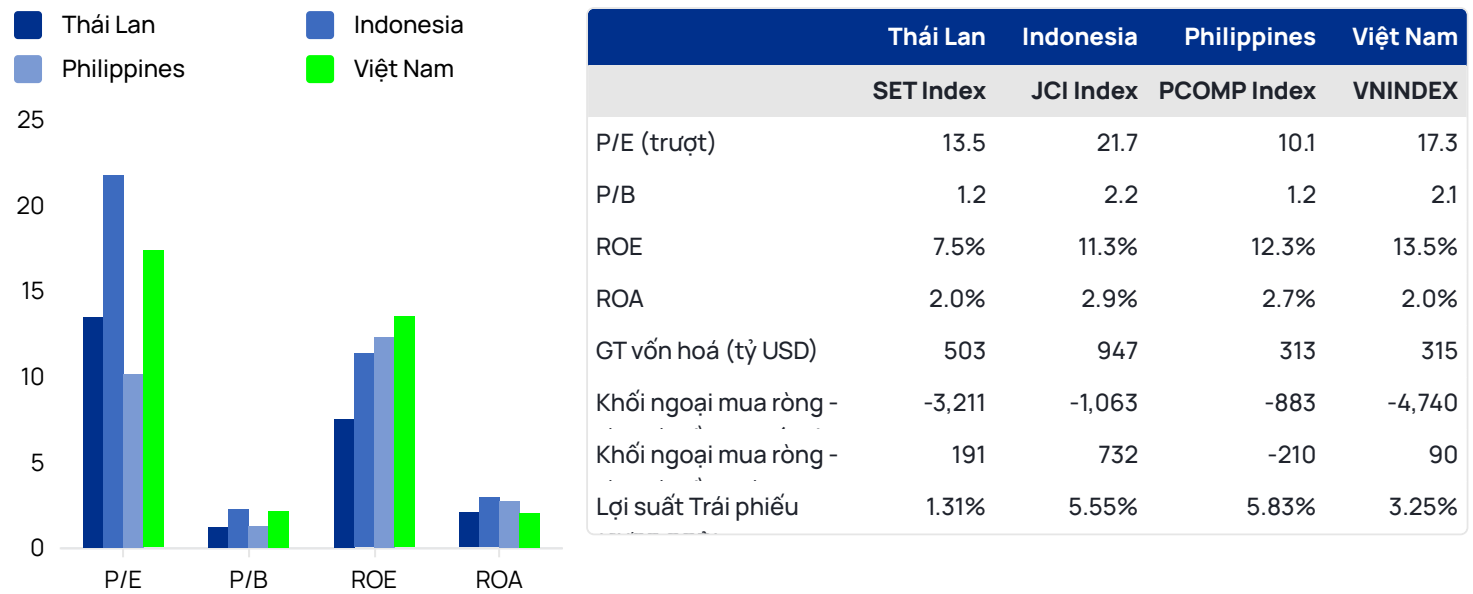
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 11: So sánh biến động của VN-Index và thế giới



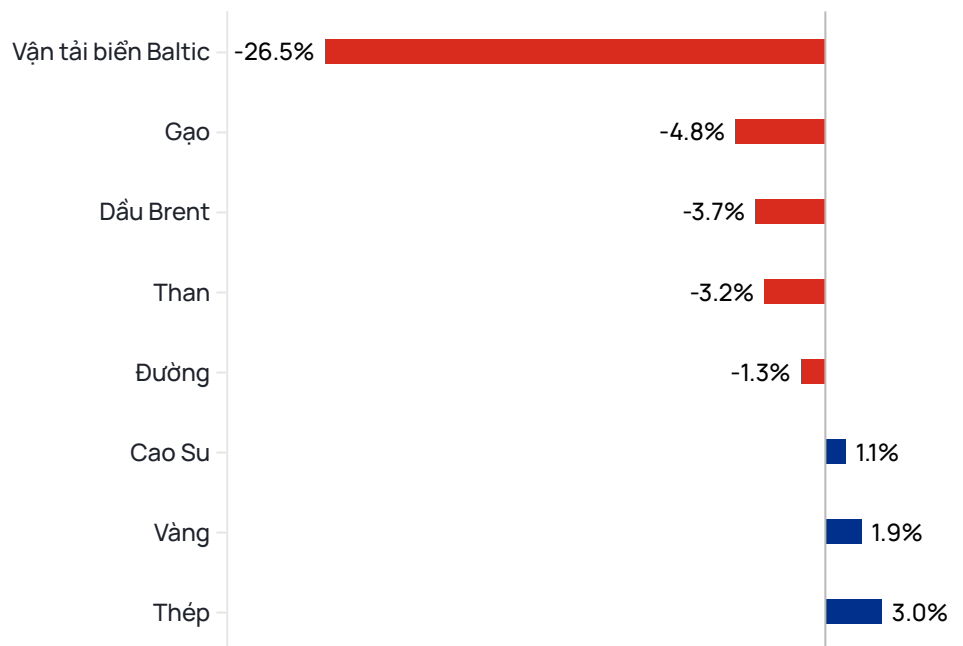
Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Hình 12: Các chỉ số chính trong nhóm ASEAN - Các dữ liệu và định giá chính (tính đến cuối tháng 12/2025)



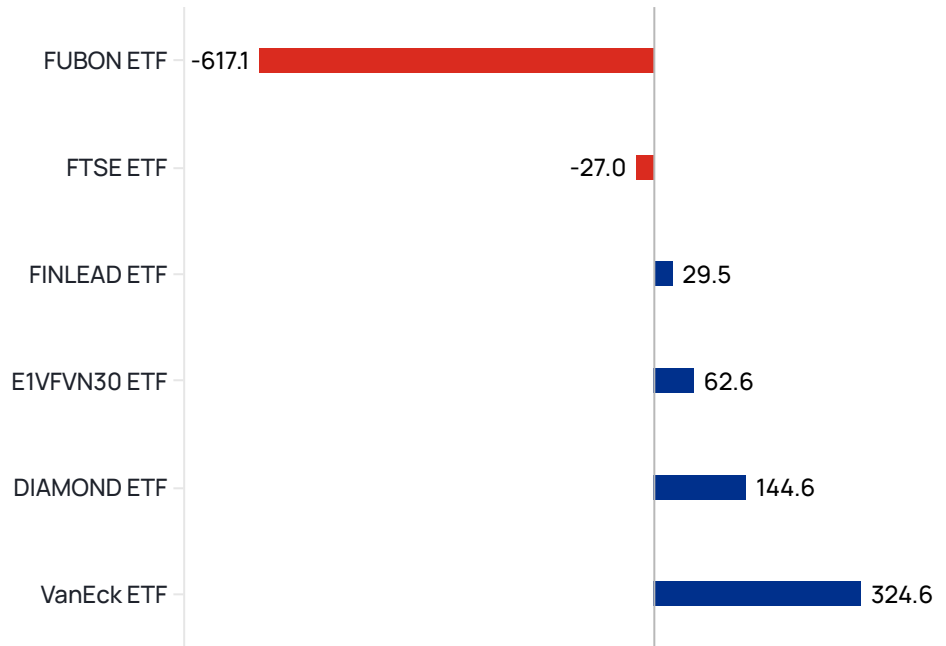
Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSX, Vietcap

Hình 13: Biến động giá cả hàng hoá tháng 12



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Hình 14: Biến động dòng tiền các quỹ ETF tháng 12 (tỷ VND)



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Cập nhật vĩ mô

Tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,02% - mức cao thứ hai kể từ năm 2011

Cục Thống kê Việt Nam công bố kết quả kinh tế năm 2025 với một số điểm chính như sau:

*GDP:

- Q4 GDP: +8,46% (Q4 2024: +7,51%), mức Q4 cao nhất kể từ năm 2011.
- 2025 GDP: +8,02% (2024: +7,04%), mức cao thứ hai kể từ năm 2011.
- GDP của 3 khu vực chính:
 - + Nông, lâm nghiệp và thủy sản: Q4 2025: +3,70% (Q4 2024: +3,18%); 2025: +3,78% YoY (2024: +3,58%).
 - + Công nghiệp và Xây dựng: Q4 2025: +9,73% (Q4 2024: +8,39%); 2025: +8,95% (2024: +8,02%).
 - + Dịch vụ: Q4 2025: +8,82% (Q4 2024: +8,04%); 2025: +8,62% (2024: +7,36%).

*Các chỉ số kinh tế quan trọng khác:

- CPI bình quân 2025: +3,31% (tháng 12: +0,19% so với T11/2025 / +3,48% so với T12/2024).
- Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ +9,2% trong năm 2025 (tháng 12: +9,8% YoY) với doanh thu bán lẻ hàng hóa +8,0% YoY, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống +14,6% YoY và du lịch +20,2% YoY.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) +9,2% YoY trong năm 2025 (tháng 12: +10,1% YoY), trong đó ngành sản xuất, chế biến & chế tạo +10,5% YoY.
- Kim ngạch xuất khẩu +17,0% và kim ngạch nhập khẩu +19,4%, suất siêu đạt 20 tỷ USD trong năm 2025 (tháng 12 xuất khẩu +23,8% YoY và nhập khẩu +27,7% YoY, nhập siêu 656 triệu USD).
- Vốn FDI đăng ký +0,5% đạt 38,4 tỷ USD và vốn FDI giải ngân +9,0% đạt 27,6 tỷ USD trong năm 2025 (tháng 12 vốn FDI đăng ký -31,0% YoY và vốn FDI giải ngân +9,5% YoY). Singapore dẫn đầu về vốn FDI đăng ký - chiếm 24,5% tổng vốn FDI đăng ký, tiếp theo là Trung Quốc (14,8%), Hàn Quốc (13,8%) và Nhật Bản (9,7%).
- Lượng khách quốc tế +20,4% đạt 21,2 triệu lượt trong năm 2025 (đạt 117,5% so với mức trước đại dịch; khách Trung Quốc phục hồi đạt 91,0% và khách từ các quốc gia khác đạt 130,2%).
- Giải ngân đầu tư công +38,3% đạt 732 nghìn tỷ VND trong năm 2025, hoàn thành 92,6% kế hoạch cả năm.

Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Chúng tôi, Vũ Minh Đức và Hoàng Nam, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (**giá mục tiêu - giá hiện tại**)/**giá hiện tại** và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu, nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap

vietcap.com.vn
vietcap.com.vn

Trụ Sở Chính (1): Bitexco

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều,
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 28 3914 3588

Trụ Sở Chính (2): Nguyễn Huệ

Tầng 3, Tòa nhà Vinatex - Tài Nguyên, 10 Nguyễn
Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Giao Dịch Hàm Nghi

Tầng 16, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm
Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 6, tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.
(+84) 24 6262 6999

Phòng Giao Dịch Mỹ Đình

SAPA09 Tòa A - Chung cư cao tầng HH2-1 (The
Matrix One), Phường Tử Liêm, Thành phố Hà
Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team

research@vietcap.com.vn
+84 28 3914 3588

Hoàng Nam, Head of Research, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Banks, Securities and Insurance

- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Trưởng phòng, ext 138
- Vũ Thế Quân, Phó Trưởng phòng, ext 364
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

Macro

Hoàng Thúy Lương, Trưởng phòng cao cấp, ext 368
- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Consumer

Hoàng Nam, Giám đốc, ext 124

- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

Oil & Gas and Power

Đinh Thị Thùy Dương, Phó Giám đốc, ext 140

- Đỗ Công Tuấn Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 181
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên, ext 135
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Real Estate

Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149
- Thân Như Đoàn Thực, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Industrials and Infrastructure

Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng cao cấp, ext 147

- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191

Retail Client Research

Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán - Khách hàng tổ chức

Anthony Le

Giám đốc

Phòng Giao dịch Chứng Khoán - Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 525
anthony.le@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh

Giám đốc điều hành

Phòng Tư Vấn Đầu Tư

+84 28 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vietcap.com.vn